

Số: 134/TB-UBVHXH16

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng công chức cho Vụ Văn hóa và Xã hội,
Ủy ban Văn hóa và Xã hội năm 2026

Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội thông báo về việc tuyển dụng công chức cho Vụ Văn hóa và Xã hội năm 2026 theo Kế hoạch số 133/KH-UBVHXH16 ngày 14/5/2026 của Ủy ban Văn hóa và Xã hội như sau:

I. CHỈ TIÊU CẦN TUYỂN DỤNG:

Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng là **05** chỉ tiêu; trong đó:

- Tiếp nhận 03 công chức vào vị trí việc làm chuyên viên, chuyên viên chính.
- Thi tuyển 02 công chức vào vị trí việc làm chuyên viên.

II. ĐỐI VỚI TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC Ở CƠ QUAN KHÁC CHUYÊN ĐẾN, TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC,

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký

1.1. Đối tượng

- Người đang là công chức công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị hệ thống chính trị.
- Người đã từng là công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.
- Người đang là viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập; có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định pháp luật.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn

Người đăng ký dự tuyển đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại Điều 19 Luật Cán bộ, công chức; đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị nội bộ (cá nhân có bản cam kết và Ủy ban Văn hóa và Xã hội sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm tra sau khi có kết quả tuyển dụng); đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng;

b) Có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; làm công việc có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động và lĩnh vực Ủy ban phụ trách¹ (kèm theo các tài liệu để

¹ Theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Điều 9 Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

chứng minh về kinh nghiệm làm việc);

c) Độ tuổi: Không quá 40 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

Trường hợp người có chuyên môn sâu, nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực Ủy ban phụ trách, thực sự nổi bật về năng lực công tác thì có thể được tuyển dụng ở độ tuổi cao hơn, nhưng không quá 45 tuổi;

d) Trình độ: Trình độ đại học trở lên, ưu tiên tốt nghiệp loại giỏi trở lên.

2. Hình thức, nội dung tuyển dụng, xác định người trúng tuyển

2.1. Hình thức

Thực hiện bằng hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực trực tiếp về chuyên môn.

2.2 Nội dung tuyển dụng

a) Vòng 1: Kiểm tra, đánh giá hồ sơ

Kiểm tra hồ sơ của người dự tuyển về các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; trường hợp hồ sơ có nội dung chưa rõ theo yêu cầu, người nộp hồ sơ có thể được yêu cầu bổ sung, làm rõ.

Kết quả Vòng 1 được thông báo tới người dự tuyển. Người dự tuyển đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu thì được tham dự Vòng 2.

b) Vòng 2: Kiểm tra, đánh giá năng lực

- Hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực: Kết hợp viết và phỏng vấn. Kiểm tra viết trực tiếp (*thời gian 180 phút*); phỏng vấn (*thời gian 30 phút*).

- Nội dung kiểm tra, đánh giá năng lực:

(i) Kiểm tra kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng; pháp luật về tổ chức, hoạt động của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội; hiểu biết về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhất là các lĩnh vực do Ủy ban Văn hóa và Xã hội phụ trách; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

(ii) Nội dung kiểm tra, đánh giá năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thang điểm kiểm tra, đánh giá năng lực:

Thang điểm bài kiểm tra viết: 100 điểm, bài kiểm tra phỏng vấn: 100 điểm.

2.3. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng đủ tất cả các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;

- Có kết quả từ 50/100 điểm trở lên của từng nội dung kiểm tra, đánh giá năng lực;

- Lấy theo thứ tự tổng điểm hai hình thức kiểm tra từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng theo vị trí việc làm. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm bài viết cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác

định được thì Hội đồng Kiểm tra, đánh giá năng lực báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội xem xét quyết định người trúng tuyển;

- Được cơ quan, tổ chức nơi đang công tác đồng ý cho chuyển công tác về làm việc tại Vụ Văn hóa và Xã hội, Ủy ban Văn hóa và Xã hội;

- Bảo đảm tiêu chuẩn về chính trị nội bộ do cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng

3.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển để trong phong bì dán kín; bên ngoài ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại, e-mail liên hệ; ghi rõ danh mục thành phần hồ sơ.

3.2. Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu ban hành kèm theo*);

b) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành;

c) Bản photo Căn cước hoặc bản ảnh Căn cước in từ VNeID;

d) Bản photo quyết định tuyển dụng, điều động, luân chuyển và quyết định lương gần nhất;

đ) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được kê khai trong sơ yếu lý lịch;

e) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận;

g) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

h) 02 ảnh màu 4x6 nền trắng (thời gian chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; ghi rõ họ và tên, ngày sinh của người dự tuyển ở mặt sau ảnh);

i) 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc.

Lưu ý: Hồ sơ dự tuyển công chức đã nộp không trả lại.

III. ĐỐI VỚI THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

1.1. Người đăng ký tuyển dụng phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam;

b) Đang cư trú tại Việt Nam;

c) Đủ 18 tuổi trở lên;

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;

đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

e) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

g) Trình độ chuyên môn: Trình độ đại học trở lên, ưu tiên tốt nghiệp trình độ đại học đạt loại giỏi trở lên, có khả năng sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Hình thức, nội dung thi tuyển, xác định người trúng tuyển

2.1. Hình thức

Thực hiện theo hình thức thi tuyển qua 02 vòng thi.

2.2. Nội dung tuyển dụng

a) Vòng 1: Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung: Đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

- Thời gian thi: 60 phút.

- Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự Vòng 2.

b) Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Kết hợp viết và phỏng vấn.

- Nội dung thi:

Đối với bài thi viết: Nội dung thi kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

Đối với bài thi phỏng vấn: Nội dung thi phỏng vấn tập trung đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi tối đa 30 phút.

- Thang điểm bài thi viết: 100 điểm, bài thi phỏng vấn: 100 điểm.

- Tổng điểm bài thi viết và bài thi phỏng vấn được quy đổi về thang điểm 100 theo tỷ lệ điểm của bài thi viết là 70%, của bài thi phỏng vấn là 30% (được làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

2.3. Xác định người trúng tuyển:

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên; dự thi đủ cả 02 bài thi (viết và phỏng vấn) và có kết quả đạt từ 50% trở lên điểm tối đa của mỗi bài thi;

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

- Bảo đảm tiêu chuẩn về chính trị nội bộ do cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn;

(ii) Người có số điểm của bài thi viết ở vòng 2 cao hơn.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Hội đồng Tuyển dụng báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội xem xét, quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng

3.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển để trong phong bì dán kín; bên ngoài ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại, e-mail liên hệ; ghi rõ danh mục thành phần hồ sơ.

3.2. Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu ban hành kèm theo*);

b) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành;

c) Bản photo Căn cước hoặc bản ảnh Căn cước in từ VneID;

d) Bản sao các văn bằng, bằng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Trong trường hợp bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường đạt loại khá, giỏi, xuất sắc...);

đ) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực;

e) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

g) 02 ảnh màu 4x6 nền trắng (thời gian chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; ghi rõ họ và tên, ngày sinh của người dự tuyển ở mặt sau ảnh);

h) 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc.

Lưu ý: Hồ sơ dự tuyển công chức đã nộp không trả lại.

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Việc ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

V. TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Hồ sơ dự tuyển được **nộp qua đường bưu điện** đến hết ngày **15/6/2026²** (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) và gửi đến địa chỉ:

Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội

Địa chỉ: Trụ sở các cơ quan của Quốc hội, 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội.

Lưu ý: Đề nghị bên ngoài phong bì hồ sơ ghi rõ:

“HỒ SƠ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC”

Thông tin liên hệ:

Đồng chí Trịnh Thị Vân Khánh, chuyên viên Vụ Văn hóa và Xã hội, Ủy ban Văn hóa và Xã hội (SĐT: 080.43548/0984.508.258).

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC, THI TUYỂN VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU

Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực hoặc thi tuyển, danh mục tài liệu phục vụ tuyển dụng công chức được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Quốc hội (www.quochoi.vn), mạng nội bộ của Văn phòng Quốc hội (E-Office).

Nơi nhận:

- Chủ nhiệm UBVHXH (để b/c);
- Thường trực UBVHXH;
- Văn phòng Quốc hội (để ph/h);
- Cổng Thông tin điện tử Quốc hội (để đưa tin);
- Vụ Chuyển đổi số, VPQH (để đưa tin);
- Vụ TCCB, VPQH (để ph/h);
- Vụ VHXH (để th/h);
- Báo Nhân dân; Đại biểu Nhân dân; Tiền phong; Thanh niên; Tuổi trẻ; VTV; VOV (để đưa tin);
- Lưu: HC, VHXH.

**TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Lâm Văn Đoàn

² Thời hạn nhận Hồ sơ dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai theo quy định.